

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN,
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:/2022/HN-ST

Ngày: 30/5/2022

Về việc: “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN**

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Thái

- Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Bích Vân

2. Ông Ngô Minh Thi

- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án Nhân dân quận Ô Môn.

Ngày 30 tháng 05 năm 2022, tại trụ sở Tòa án Nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số: 65/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022 về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXX-HN ngày 19 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2022/QĐHPT-HN ngày 12 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà **Nguyễn Thị Chúc L**, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: Khu vực Thới Trinh, p. Thới An, quận Ô Môn, Tp Cần Thơ

- Bị đơn: ông **Trần Văn Đ**, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực Thới Trinh, p. Thới An, quận Ô Môn, Tp Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo Đơn khởi kiện ngày 22/02/2022 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Chúc L trình bày: Giữa bà và ông Trần Văn Đ tự nguyện tiến đến hôn nhân năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thới An, quận Ô Môn, Tp Cần Thơ. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó ông bà phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân. Nguyên nhân mâu thuẫn là

do ông Đ không chăm lo cuộc sống gia đình, thường xuyên ăn chơi, cờ bạc, không quan tâm đến vợ con, cuộc sống vợ chồng không hợp nhau. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục. Bà không còn tình cảm với ông Trần Văn Đ nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Văn Đ.

- *Về con chung*: Trong thời gian chung sống bà và ông Trần Văn Đ có 02 con chung tên Trần Thị Diễm M, sinh ngày 30/01/2005 và Trần Thị Diễm H, sinh ngày 06/01/2006. Bà yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

- *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

* *Bị đơn ông Trần Văn Đ*: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không thể tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc được ly hôn với ông Trần Văn Đ.

Bị đơn ông Trần Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa nên không thể hiện ý kiến đối với vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật bên tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Trần Văn Đ. Giữa bà Nguyễn Thị Chúc L và ông Trần Văn Đ chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo qui định của Luật hôn nhân và gia đình nên xem là hôn nhân hợp pháp. Bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường Thới An, quận Ô Môn, Tp Cần Thơ. Bà Nguyễn Thị Chúc L và ông Trần Văn Đ chung sống với nhau không hạnh phúc, bà Nguyễn Thị Chúc L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Trần Văn Đ nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ô Môn theo

quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tiến hành triệu tập bị đơn ông Trần Văn Đ tham gia phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng ông đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai về việc đưa vụ án ra xét xử nhưng ông Trần Văn Đ vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

- *Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn:* Quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Chúc L trình bày sau khi đăng ký kết hôn, bà và ông Trần Văn Đ chung sống với nhau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, chủ yếu do ông Trần Văn Đ không chăm lo cho cuộc sống gia đình, không thương yêu vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định tại Điều 17; Điều 19; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì “*Vợ, chồng bình đẳng với nhau, có quyền, nghĩa vụ ngang nhau về mọi mặt trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*” nhưng theo lời trình bày của bà Nguyễn Thị Chúc L thì từ khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn tới nay, ông Trần Văn Đ không quan tâm đến cuộc sống gia đình, không chăm sóc cho bà và các con, không còn quan tâm đến nhau, ông Đ đi làm kiếm ra thu nhập thì tự giữ lấy, tự các bên tìm thu nhập sinh sống, bỏ mặc nhau. Tòa án đã nhiều lần triệu tập họp lệ đối với ông Trần Văn Đ nhằm hòa giải, tạo điều kiện để ông bà hàn gắn tình cảm với nhau nhưng ông Trần Văn Đ vẫn vắng mặt không lý do, thể hiện ông không thật sự muốn hàn gắn tình cảm với bà Nguyễn Thị Chúc L.

Từ đó cho thấy giữa vợ chồng đã sống không còn hạnh phúc, không còn sự quan tâm, thăm hỏi với nhau, cho thấy vợ chồng có sự bỏ mặc nhau, muốn sống ra sao thì sống. Nhận thấy, tình trạng vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Chúc L và ông Trần Văn Đ đã rạn nứt, mâu thuẫn hôn nhân đã trầm trọng; đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục cũng không mang lại hạnh phúc cho bà Nguyễn Thị Chúc L và ông Trần Văn Đ. Vì vậy, căn cứ Điều 56

Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Chúc L.

- *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị Chúc L trình bày giữa bà với ông Trần Văn Đ chung sống có 02 con chung tên Trần Thị Diễm M, sinh ngày 30/01/2005 và Trần Thị Diễm H, sinh ngày 06/01/2006, ngoài ra không còn con chung nào khác. Hiện cháu 02 con đang sống cùng bà bà nguyện vọng của 02 con là muốn sống cùng với mẹ nên Hội đồng xét xử thống nhất giao 02 con chung cho bà Chúc Ly nuôi dưỡng.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Do vụ án xét xử vắng mặt bị đơn nên chỉ ghi nhận ý kiến của nguyên đơn về việc không yêu cầu giải quyết tài sản chung và không có nợ chung. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[4] *Về án phí*: Áp dụng Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Chúc L phải chịu theo quy định của pháp luật về án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, Điều 207, điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81; Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* **Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Chúc L.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Chúc L được ly hôn với ông Trần Văn Đ.

- *Về con chung*: Giao 02 con chung tên Trần Thị Diễm M, sinh ngày 30/01/2005 và Trần Thị Diễm H, sinh ngày 06/01/2006 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Bà L không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Ông Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về nợ chung*: Bà Nguyễn Thị Chúc L cho rằng không có, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Bà Nguyễn Thị Chúc L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003214 ngày 25/02/2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, TP. Cần Thơ thành án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định) để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhân:**

- Các đương sự;
- VKSND TPCT;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- UBND p. Thới An, quận Ô Môn;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thanh Thái

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thanh Hà

Hồ Minh Khương

Đoàn Thanh Thái

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 40 phút, ngày 31 tháng 5 năm 2021.

Tại: Phòng nghị án – Tòa án nhân dân quận Ô MÔN, thành phố Cần Thơ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Lệ Nguyễn Thị Chúc L
2. Bà Phạm Thị Thiện

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 676/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020 về “*Tranh chấp ly hôn*”, giữa:

* Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Chúc L**, sinh năm 1985 (*có mặt*)

ĐKKHKT: 52 CMT8, phường Cái Khế, quận Ô MÔN, Tp Cần Thơ.

* Bi đơn: Ông **Trần Văn Đ**, sinh năm 1980 (*vắng mặt*)

ĐKKHKT: Số 75/35/27/3 Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ô MÔN, Tp Cần Thơ.

- Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1/ Về điều luật áp dụng: - Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 207, điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2/ Về tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Chúc L.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Chúc L được ly hôn với ông Trần Văn Đ.

- *Về con chung*: Giao con chung tên Trần Thị Diễm M, sinh ngày 30/01/2005 và Trần Thị Diễm H, sinh ngày 06/01/2006 cho bà Nguyễn Thị Chúc L trực tiếp nuôi dưỡng

đến tuổi trưởng thành. Ông Dương cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 1.250.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông Trần Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Bà Nguyễn Thị Chúc L cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Nguyễn Thị Chúc L cho rằng không có, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Bà Nguyễn Thị Chúc L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 003303 ngày 18/11/2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự quận Ô MÔN, TP. Cần Thơ thành án phí. Ông Dương chịu án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định) để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 31 tháng 05 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thiệu Đỗ Thị Lệ Nguyễn

Đoàn Thanh Thái

Thị Chúc L

